TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Yến Phương, địa chỉ: Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Dương Đăng Đ, địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Trần Thị Yến Pvà anh Dương Đăng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Yến P và anh Dương Đăng Đ, thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2024, Quyển số 01/2014 do UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06/6/2014).*

2.2 Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Yến Pđược quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương An N, sinh ngày 23/5/2015 và cháu Dương Tú N, sinh ngày 27/9/2023.

Anh Dương Đăng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 4.000.000 đồng/tháng/02 cháu *(mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng), (hai triệu đồng trên tháng trên cháu),* thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2025 cho đến khi cháu Dương An N, Dương Tú N thành niên, có khả năng lao động và tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung*:* Chị Trần Thị Yến P và anh Dương Đăng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Trần Thị Yến P thỏa thuận chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định *(150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000090 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị *(Chị Trần Thị Yến Pđã nộp đủ án phí sơ thẩm).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- UBND Phường 5, TP Đông Hà;
- Các đương sự.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân